

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Bà Võ Thị Tố Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 868/2018/QĐST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn H (tên gọi khác: Huynh), sinh năm 1977, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú: Ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay (tạm trú): Số 93/1 Ấp AB, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Huỳnh Văn Bạc, sinh năm 1944 (sống) và bà Đoàn Thị Chón, sinh năm 1947 (sống). Cùng đăng ký thường trú: Ấp AB, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Có vợ nhưng đã ly hôn và có 02 người con sinh năm 2002 và 2013; Bị cáo có 05 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1985; Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp AB, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 06 ngày 29/01/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Nguyễn Trọng A (tên gọi khác: Toàn), sinh năm 1988, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Văn Lóc, sinh năm 1960 (sống) và bà Võ Thị

Hạnh, sinh năm 1963 (sống); Cùng đăng ký thường trú: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Lê Thị Hằng, sinh năm 1984. Đăng ký thường trú: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Mua bán và có 01 người con, sinh năm 2005. Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 5 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 43 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lê Minh K (Tên gọi khác: K Hô), sinh năm 1978, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 155/1 ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ (chỉ biết ghi được họ tên bản thân); con ông Lê Văn Tèo, sinh năm 1956 (sống) và bà Nguyễn Thị Dứt, sinh năm 1959 (sống); Cùng đăng ký thường trú: Ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Phạm Thị Nhanh, sinh năm 1980; Đăng ký thường trú: số 155/1 ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán và có 02 người con sinh năm 1999 và năm 2004; Bị cáo có 04 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; Từ nhỏ sống chung với gia đình, lớn lên có vợ và sinh sống tại ấp GB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 44 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Nguyễn Văn H1 (Tên gọi khác: H1 Bò), sinh năm 1976, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp АД, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Con ông Nguyễn Thành Chiến, sinh năm 1950 (sống) và bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1954 (sống); Cùng đăng ký thường trú: ấp АД, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Lê Thị Dung, sinh năm 1981. Đăng ký thường trú: ấp АД, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Mua bán và có 02 người con, sinh năm 2000 và năm 2003; Bị cáo có 04 chị ruột, em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1985; Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 8 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp АД, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt năm năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và được Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm. Chấp hình phạt đến ngày 17/01/2009, được đặc xá về địa phương sinh sống; đã chấp hành xong phần án phí, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ cấp dưỡng theo nội dung bản án tuyên. Ngày 06/9/2014, bị Ủy ban nhân dân xã АД, huyện P xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong vào ngày 19/9/2014). Ngày 15/02/2016, bị Công an xã АД

xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi đánh bạc và xâm hại sức khỏe (đã nộp phạt xong vào ngày 28/3/016). Ngày 06/5/2016, tiếp tục bị Công an xã АД xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong vào ngày 13/10/2016). Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền. Trong quá trình xác minh, xử lý, đến ngày 28/9/2017, tiếp tục có hành vi đánh bạc nên bị Công an xã АД, huyện Thanh Phú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng (đã nộp phạt xong vào ngày 03/10/2017). Ngày 15/11/2017, bị khởi tố bị cáo về hành vi đánh bạc nêu trên và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 1141/2007/HSPT ngày 21/8/2007 của Tòa Phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiền sự: Có 02 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC ngày 15 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã АД, huyện Thanh Phú và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Công an xã АД, huyện Thanh Phú.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 51 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Trần Văn K1 (Tên gọi khác: Thao), sinh năm 1977, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Trần Văn Sương, sinh năm 1942 (sống) và bà Phan Thị Le, sinh năm 1944 (sống); Cùng đăng ký thường trú: ấp TH, TP, huyện P, tỉnh Bến Tre; có P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 02 người con sinh năm 1998 và năm 2001; Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1979; Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 45 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Trần Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1970, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 400/3 ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Con ông Trần Văn Sương, sinh năm 1942 (sống) và bà Phan Thị Le, sinh năm 1944 (sống); Cùng đăng ký thường trú: ấp TH, TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Đào Thị Đăng Lan, sinh năm 1980. Đăng ký thường trú: số 400/3, ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2016; Bị cáo có 08 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm

1965, nhỏ nhất sinh năm 1986; Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 6 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại số 400/3 ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 46 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Phạm Văn T1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1984, tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp AP, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Con ông: Phạm Văn Mướp, sinh năm 1955 (sống) và bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, sinh năm 1957 (sống); Cùng đăng ký thường trú: Ấp AP, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1982. Đăng ký thường trú: ấp AP, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 02 người con sinh năm 2005 và năm 2007; Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991; Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 5 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống riêng tại ấp AP, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 48 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Dương Hoàng P (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1974, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Dương Văn Mạnh, sinh năm 1943 (sống) và bà Võ Thị Như, sinh năm 1945 (sống); Cùng cư trú tại ấp GT, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre; có vợ tên: Lê Thị Thúy, sinh năm 1976. Cư trú tại: ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 02 người con cùng sinh năm 1998; Bị cáo có 05 chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1976; Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp GH, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xử phạt một năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình

phạt vào ngày 28/10/2016. Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

- Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 39/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

- Tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 49 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Lê Văn M (Tên gọi khác: M Què), sinh năm 1972, tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: 342/4 ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; con ông Lê Văn Điền, sinh năm 1946 (sống). Nghề nghiệp: làm ruộng và bà Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1950 (sống). Nghề nghiệp: làm ruộng; Cùng đăng ký thường trú: Ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Có vợ tên Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1976. Đăng ký thường trú: ấp GH, xã АД, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 02 người con, sinh năm 2000 và năm 2006; Bị cáo có 01 người em ruột, sinh năm 1975; Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 11 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp Giang Hà, xã АД, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ngày 30/3/2016, bị Công an xã АД xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.250.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền (đã nộp phạt xong vào ngày 31/3/016). Đến ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án: không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Công an xã АД, huyện Thạnh Phú.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 47 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Đặng Văn P1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1970, tại huyện P, tỉnh Bến Tre; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 167/2 ấp GH, xã АД, huyện P tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Đặng Văn Cát, sinh năm 1948 (sống). Nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Lê Thị Đó, sinh năm 1949 (sống). Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Cùng đăng ký thường trú: ấp GH, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre; có vợ tên: Hồ Thị Trúc, sinh năm 1975. Đăng ký thường trú: ấp GH, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: Làm ruộng và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; Bị cáo có 09 anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1993; Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 5 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó, có vợ và sinh sống tại ấp AD, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ngày 16/12/2016, có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nên bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 50 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú.

- Bị cáo tại ngoại có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp An Hội B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Phan Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2016, Huỳnh Văn H (tên gọi khác: Huynh) đến quán nước giải khát tại xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre thì gặp Trần Văn T và Nguyễn Trọng A (tên gọi khác: Toàn). Tại đây, H hỏi T có gà để đá không. T liền gọi điện thoại cho Phạm Văn T1 hỏi mua gà của T1 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và kêu T1 đem gà đến gặp T thì T1 đồng ý và nói với T cho tham gia đặt cược 1.000.000đ (một triệu đồng) số tiền bán gà nêu trên. Do chưa có gà đá nên H hỏi Trọng A thì Trọng A gọi điện thoại rủ Đặng Văn P1 đem gà đến đá đồng trong sổ thắng thua với số tiền cược là 1.000.000đ (một triệu đồng) và được P1 đồng ý. Tất cả hẹn gặp nhau tại bãi đất trống thuộc ấp AB, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre để đá gà. Sau khi đồng ý đem gà đến đá, Đặng Văn P1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: H1 Bò) nhờ H1 đến chèo cựa gà thì được H1 đồng ý. Lúc này, do H1 đang đi mua đồ cùng Lê Minh K (tên gọi khác: K Hô) nên cả hai cùng đến địa điểm như đã hẹn. Đối với Huỳnh Văn H, sau khi đã hứa hẹn xong, H chạy về nhà ở ấp AB, xã AD, huyện P, tỉnh Bến Tre lấy theo 01 cái cân loại 05 kg và ghé tiệm tạp hóa mua một số băng keo để cung cấp cho trận gà nhằm thu tiền hoa hồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tất cả gặp nhau tại khu đất trống thuộc ấp AB, xã N, huyện P, tỉnh Bến Tre. Tại đây, còn có Lê Văn M (tên gọi khác: M Què), Dương Hoàng P và một số người khác cùng đến tham gia. Sau khi cân cả hai con gà đều có khối lượng là 03 kg, hai bên đồng ý ngoài số tiền cược đá đồng trong sổ thắng thua là 1.000.000đ (đá trong sổ) đã thống nhất trước đó thì cược đá đồng trong sổ thắng thua thêm 4.000.000đ (bốn triệu đồng), tổng cộng số tiền cược đá sổ thắng thua của mỗi bên là 5.000.000đ (năm triệu đồng) và do Huỳnh Văn H là người làm biện chung cho cả hai bên (quản lý số tiền đặt cược). Phía gà của T, do Trần Văn K1 (tên gọi khác: Thao, là em ruột của Trần Văn T) chèo cựa, thả gà. Phía gà của P1, do Nguyễn Văn H1 chèo cựa, thả gà. Ngoài ra, Huỳnh Văn H nhờ Lê Minh K đứng ra đếm để thả gà và phân định thắng thua; H nhờ Nguyễn Trọng A làm biện phía gà của ông P1 (quản lý số tiền cá cược). Cược bên gà của Trần Văn T gồm: T cược 1.000.000đ (một triệu đồng); T1 cược 1.000.000đ (một triệu đồng); M nhờ P cược giúp M 3.000.000đ (ba triệu đồng). Phía gà Đặng Văn P1 do P1 đặt cược 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ngoài ra, Huỳnh Văn H còn đứng ra nhận đặt cược ngoài sổ bên gà của T được gà của P1 chấp đá tỷ lệ mười ăn tám (thua 100%, ăn 80%) với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Cược bên phía gà của T gồm: T cược 5.000.000đ (năm triệu đồng), Trần Văn Bòn (ngụ tại ấp An Thới, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre) đặt cược dùm Nguyễn Văn Tình (sinh năm 1987; ngụ ấp An Hội B, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre) 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau đó Tình chia lại số tiền cược 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho Phan Văn Hoàng (sinh năm 1968; ngụ ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre). Riêng số tiền cược và người tham gia đặt cược phía bên gà của P1 thì H không xác định được.

Sau khi tất cả đã thỏa thuận xong, gà hai bên được thả ra để đá, khoảng 05 phút sau gà của T thắng, gà của P1 thua. Trong khi hai bên đang tháo cựa, chưa kịp chung tiền thắng thua thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Thạnh Phú kết hợp với Công an xã An Nhơn phát hiện và bắt quả tang. Qua làm việc, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 03 (ba) con gà trống nòi (01 con đã chết lúc bị bắt, hai con còn lại bị thương). Do trong quá trình tạm giữ, 03 con gà đều đã chết nên Công an xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú đã tiến hành tiêu hủy;
- 01 (một) cặp cựa gà bằng kim loại, gồm 02 (hai) cây (thu tại hiện trường);
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 11 (mười một) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng (thu tại hiện trường);

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn T1, Đặng Văn P1, Lê Văn M đã giao nộp tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng), trong đó: Đặng Văn P1 giao nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Văn T giao nộp 1.000.000đ (một triệu đồng); Phạm Văn T1 giao nộp 1.000.000đ, Lê Văn M giao nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ngoài ra, sau khi bị bắt, trên đường về, Nguyễn Trọng A đã cho Lê Minh K 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và bị cáo K đã giao nộp giao nộp lại số tiền trên. Đối với số tiền cá cược ngoài sổ, bị cáo Trần Văn T và các đối tượng khác tham gia đã giao nộp tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng), trong đó: Trần Văn T giao nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng), Nguyễn Văn Tình giao nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng); Phan Văn Hoàng giao nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTP-HS, ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què), về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Trần Văn K1 (Thao), Phạm Văn T1, Lê Văn M, Huỳnh Văn H (Huynh), Đặng Văn P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Đối với Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Dương Hoàng P do các bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh) từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01(một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ

01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đặng Văn P1 từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Văn M (M Què) từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo T1 thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A (Toàn) từ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 53, 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Văn K1 (Thao) từ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đến 10.000.000 đ (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 30 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Minh K (K Hô) từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 (H1 Bò) từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Dương Hoàng P từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Áp dụng Điều 30, khoản 3 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị áp dụng phạt tiền các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn T, Đặng Văn

P1 mỗi bị cáo từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng); bị cáo Lê Văn M từ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTP ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và biên lai thu tiền số 0003029 ngày 29/3/2018 như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Minh K giao nộp theo sự tự nguyện của bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bị cáo T giao nộp thừa đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) Nguyễn Văn Tình giao nộp thừa và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) Phan Văn Hoàng giao nộp thừa đề nghị giao trả cho Nguyễn Văn Tình và Phan Văn Hoàng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cặp cửa gà bằng kim loại, gồm 02 (hai) cây;
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 11 (mười một) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng.

Các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què) thừa nhận hành vi là với động cơ tư lợi cá nhân và thái độ xem thường pháp luật nên vào khoảng 11 giờ ngày 16/12/2016, tại bãi đất trống thuộc ấp An Bình, xã An Nhơn, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Đặng Văn P1, Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Trần Văn T, Trần Văn K1 (Thao), Phạm Văn T1, Lê Văn M (M Què), Dương Hoàng P đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Trong đó: P1, T, T1, M tham gia đặt cược đá đồng trong sổ với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng); T tham gia đặt cược tỷ lệ mười ăn tám (thua 100%, ăn 80%) ngoài sổ với số tiền dùng đánh bạc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng); P là đồng phạm vì đặt cược thay cho M; H1, K1 tham gia với vai trò chông cựa, thả gà; H, Trọng A, là người đứng ra cấp gà, cung cấp cân, băng keo để thu tiền hoa hồng; K là người làm trọng tài.

[3] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp của nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què) là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây sự hoang mang, bất bình trong đời sống xã hội của nhân dân tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương và thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Trong trường hợp này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo

theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn H (Huỳnh), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Phạm Văn T1, Nguyễn Trọng A, Trần Văn K1 (Thao), Lê Minh K có nhân thân tốt thể hiện ở việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng do bị cáo Huỳnh Văn H (Huỳnh), Trần Văn T, Đặng Văn P1 là người thể hiện vai trò tích cực hơn: bị cáo H là đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo có vai trò tích cực (tổ chức, rủ rê, làm biện để hưởng hoa hồng), bị cáo T, bị cáo P1 là chủ gà, thống nhất số tiền cược và trực tiếp đặt cược với số tiền cược cao nên cần áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt nghiêm khắc hơn những bị cáo khác đó là hình phạt tù. Bị cáo H có ông nội Huỳnh Văn Mót là liệt sĩ, bà nội Phan Thị Đây là mẹ Việt Nam anh hùng và chú ruột Huỳnh Văn Liễm là liệt sĩ; bị cáo P1 có cha ruột Đặng Văn Cát là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ nên bị cáo H và bị cáo P1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn T, Đặng Văn P1. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy các bị cáo đều có đủ các điều kiện áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhưng để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Các bị cáo Lê Văn M (M Què), Phạm Văn T1 là người tham gia đặt cược với số tiền thấp hơn các bị cáo Trần Văn T, Đặng Văn P1 và vai trò của các bị cáo không tích cực. Do đó áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo M, bị cáo T1 thấp hơn bị cáo H, bị cáo T và bị cáo P1 là mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo Lê Văn M có nhân thân không tốt thể hiện qua việc bị cáo từng có tiền sự về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền và đặt cược số tiền cao hơn bị cáo Phạm Văn T1 nên áp dụng hình phạt đối với bị cáo M cao hơn bị cáo T1; đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M nhưng thấp hơn mức phạt tiền đối với các bị cáo H, bị cáo T và bị cáo P1. Riêng bị cáo T1 thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tại Tòa bị cáo Lê Văn M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội Lê Văn Ty là liệt sĩ, cha ruột Lê Văn Điền có nhiều thành tích

trong kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[9] Các bị cáo Nguyễn Trọng A (Toàn), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Trần Văn K1 (Thao), Dương Hoàng P, Lê Minh K là đồng phạm với vai trò giúp sức tuy nhiên vai trò của các bị cáo không đáng kể và không thu lợi bất chính cho bản thân. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 và bị cáo Dương Hoàng P đã có tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 có cha ruột Nguyễn Văn Chiến đã có nhiều thành tích trong quá trình hoạt động cách mạng và được tặng nhiều huân-huy chương các loại, bị cáo có ông nội Nguyễn Nguu tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và có ông ngoại Nguyễn Văn Thông là liệt sĩ. Bị cáo Dương Hoàng P có cha ruột Dương Văn Mạnh và ông nội Dương Văn Phước đã có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng bằng khen, bị cáo có cô ruột Dương Thị Búp là liệt sĩ. Do đó bị cáo P và bị cáo H1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[10] Nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo Nguyễn Trọng A (Toàn), Trần Văn K1 (Thao), Lê Minh K, Dương Hoàng P, Nguyễn Văn H1 (H1 Bò) ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo P và bị cáo H1 có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H1 và bị cáo P cao hơn bị cáo Trọng A và bị cáo K1. Đối với bị cáo Lê Minh K có vai trò tương tự như bị cáo Trọng A và bị cáo K1 tuy nhiên gia đình bị cáo K thuộc trường hợp khó khăn về kinh tế, bị cáo là lao động chính và có con bị bại liệt nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo K thấp hơn các bị cáo Nguyễn Trọng A (Toàn) và bị cáo Trần Văn K1 (Thao) là phù hợp.

[11] Ngoài ra, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo, cụ thể như sau: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với các bị cáo Huỳnh Văn H, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Đặng Văn P1, 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đối với bị cáo Lê Văn M.

[12] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTP ngày 14/3/2018 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và biên lai thu tiền số 0003029 ngày 29/3/2018 như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); cụ thể: các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn T1, Đặng Văn P1, Lê Văn M đã giao nộp tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng), trong đó: Đặng Văn P1 giao nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Văn T giao nộp 1.000.000đ (một triệu đồng); Phạm Văn T1 giao nộp 1.000.000đ, Lê Văn M giao nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đối với số tiền cá cược ngoài sổ, trong đó: Trần Văn T phải giao nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Nguyễn Văn Tình phải giao nộp 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Phan Văn Hoàng phải giao nộp 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do việc cá cược đá ngoài sổ theo tỷ lệ mười ăn tám (thua 100%, ăn 80%).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Minh K giao nộp theo sự tự nguyện của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (một triệu đồng) do bị cáo T giao nộp thừa để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Tình do đã giao nộp thừa.

- Hoàn trả số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Phan Văn Hoàng do đã giao nộp thừa.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cặp cửa gà bằng kim loại, gồm 02 (hai) cây;
- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;
- 11 (mười một) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng.

[13] Đối với Trần Văn B tham gia đặt cược ngoài sổ với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trong quá trình xác minh, Trần Văn B khai nhận đặt cược giùm Nguyễn Văn T2. Sau đó, Phan Văn H xin chia lại tiền cược là 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ Nguyễn Văn T2. Tuy nhiên, do hiện tại B không có mặt ở địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hô), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò), Phạm Văn T1, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què), phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh) 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Đặng Văn P1 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10-5-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Văn M (M Què) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; 53; 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A (Toàn) 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Trần Văn K1 (Thao) 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Lê Minh K (K Hô) 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 (H1 Bò) 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; 53; 30 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Dương Hoàng P 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Đặng Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện Thanh Phú; giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Phong, huyện Thanh Phú giám sát giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện Thanh Phú và giao bị cáo Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã An Qui, huyện Thanh Phú, giám sát giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian các bị cáo chấp hành cải tạo.

2. Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng Điều 30, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt tiền các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn T, Đặng Văn P1 mỗi bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 3.000.000đ (ba triệu đồng) đối với bị cáo Lê Văn M.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSTP ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú và biên lai thu tiền số 0003029 ngày 29/3/2018 như sau:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); cụ thể: các bị cáo Trần Văn T, Phạm Văn T1, Đặng Văn P1, Lê Văn M đã giao nộp tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng), trong đó: Đặng Văn P1 giao nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng); Trần Văn T giao nộp 1.000.000đ (một triệu đồng); Phạm Văn T1 giao nộp 1.000.000đ, Lê Văn M giao nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng). Đối với số tiền cá cược ngoài sổ, trong đó: Trần Văn T phải giao nộp 4.000.000đ (bốn triệu đồng), Nguyễn Văn Tình phải giao nộp 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); Phan Văn Hoàng phải giao nộp 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do việc cá cược đá ngoài sổ theo tỷ lệ mười ăn tám (thua 100%, ăn 80%).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Lê Minh K giao nộp theo sự tự nguyện của bị cáo.

- Tiếp tục tạm giữ 1.000.000đ (một triệu đồng) do bị cáo T giao nộp thừa để đảm bảo thi hành án.

- Hoàn trả số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn Tình do đã giao nộp thừa.

- Hoàn trả số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) cho Phan Văn Hoàng do đã giao nộp thừa.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cặp cửa gà bằng kim loại, gồm 02 (hai) cây;

- 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg, hiệu Nhơn Hòa;

- 11 (mười một) vỏ cuộn băng keo đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc các bị cáo Huỳnh Văn H (Huynh), Nguyễn Trọng A (Toàn), Lê Minh K (K Hồ), Trần Văn T, Đặng Văn P1, Trần Văn K1 (Thao), Nguyễn Văn H1 (H1 Bò, Dương Hoàng P, Lê Văn M (M Què) mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Phạm Văn T1 thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10-5-2018) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cao Thanh Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

DƯƠNG VĂN PHÚC – PHẠM MINH ĐẠT

CAO THANH MINH